

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi, lĩnh vực quản lý
đê điều và phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16
tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa
liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê
điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc
phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
131/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực thủy lợi và lĩnh vực quản lý đê điều và phòng chống thiên tai thuộc
thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.
(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đính kèm). Cụ thể:

1. Cấp tỉnh

- Ban hành mới 01 thủ tục hành chính;
- Sửa đổi bổ sung: 19 thủ tục hành chính;
- Thay thế: 02 thủ tục hành chính thành 01 thủ tục hành chính;

- Bãi bỏ: 02 thủ tục hành chính.

2. Cấp xã

- Ban hành mới: 01 thủ tục hành chính;

- Sửa đổi bổ sung: 19 thủ tục hành chính;

- Bãi bỏ: 01 thủ tục hành chính.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, lĩnh vực quản lý đê điều và phòng chống thiên tai công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 26/01/2026 và Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Các quyết định hết hiệu lực thi hành:

(1) Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thẩm quyền giải quyết của Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(2) Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 25/04/2025 của UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của Nông nghiệp và Môi trường.

(3) Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 28/04/2025 của UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

(4) Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân xã/phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách

nhệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục và nội dung TTHC đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân xã/phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC THỦY LỢI VÀ LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban dân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I LĨNH VỰC THỦY LỢI									
1		Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	22 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	Điều 13, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I LĨNH VỰC THỦY LỢI									
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp	15 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh						40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điều	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh		- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia		ngành và Môi trường.		22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
6	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	03 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 4 Điều 26 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
8	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
10	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4. Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 24, Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh

Phần chữ “*in nghiêng*” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	3 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
12	1.003867	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 7; Khoản 2 Điều 9, Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13	2.001804	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	18 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 22, Điều 23 Thông tư số 08/2026/TT BNNMT ngày 26/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
14	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	30 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
17	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Thủ tục này đã được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo QĐ 755/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh
II LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI									
1	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	3 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân các tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ, - Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 6/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.013644	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân các tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.và Môi trường.	Không	- Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 6/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

A.3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I LĨNH VỰC THỦY LỢI									
1	1.014846	<i>Phê duyệt văn kiện, điều chỉnh văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ</i>	05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. (thay thế mã 1.008409 và mã 1.008410)

B. CẤP XÃ

B1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I LĨNH VỰC THỦY LỢI									
1		Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	Điều 13, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

B2 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1	-	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	13 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	-	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	8 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điều a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện;	8 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia .	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điều b khoản 1 Điều 19 Điều 20; Khoản 2 Điều	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã				<i>nông nghiệp và môi trường cấp xã</i>		24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	
4	-	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	8 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	5 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; khoản 2 Điều 24; Điều 25, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “*in nghiêng*” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	-	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	2 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 3, 4 Điều 26, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	-	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	5 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “*in nghiêng*” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	-	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	5 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia .	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	-	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	8 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia .	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	5 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, Điều 15; Khoản 2, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	2 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
12	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 - Điều 7, Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT- BNNMT ngày 26/01/2026.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14			20	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	<i>ngày làm việc</i>	phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã		19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018.	Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	<i>7 ngày làm việc</i>	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	<i>30 ngày làm việc</i>	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “*in nghiêng*” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	DVC Trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
17	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI									
1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia .	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 6/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	13 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc bưu chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia .	Toàn trình	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 6/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH			
1	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;	Quy định tại Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 - Điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	
II	CẤP XÃ			
1	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	Điểm b, khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Quy định tại Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 9/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần chữ “*in nghiêng*” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.